

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Chu Văn X**; sinh ngày 18/9/1985; Số căn cước công dân: 064085008693; địa chỉ: **Tổ dân phố A, xã C, tỉnh Gia Lai**.

2. Bà **Trần Thảo U**; sinh ngày 15/4/1987; Số căn cước công dân: 051187004221; địa chỉ: **Tổ dân phố A, xã C, tỉnh Gia Lai**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Sự thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ

toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002818 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông **Chu Văn X** và bà **Trần Thảo U** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9;
- **UBND xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai;**
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quang Hà**